TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 84/2019/QĐST- HNGĐ	*Huyện L, ngày 15 tháng 08 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: xóm B, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: anh Bùi Anh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu Th, thị trấn Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị V, sinh năm 1985.

Bị đơn: anh Bùi Anh T, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: chị Bùi Thị V và anh Bùi Anh T thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: chị Bùi Thị V và anh Bùi Anh T cùng nhất trí: Giao con là cháu Bùi Thị Tân Th, sinh ngày 08/06/2007 cho anh Bùi Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là cháu Bùi Anh Kh, sinh ngày 06/12/2013

cho chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bùi Thị Tân Th, cháu Bùi Anh Kh trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Chị Bùi Thị V, anh Bùi Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị V, anh T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3/ Về tài sản chung: chị V và anh T cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về công nợ chung: chị V và anh T cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.5/ Về án phí: chị V tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005633 ngày 04/07/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, chị V đã nộp 300.000 đồng, nay chị V được hoàn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Hiền